

Họ và tên: Lớp:

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN – TUẦN 6

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Kết quả của phép tính $12 - 5$ là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 2. 6 là kết quả của phép tính nào dưới đây:

- A. $12 - 5$ B. $12 - 6$ C. $12 - 7$ D. $12 - 8$

Câu 3. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh $16 - 9$ $13 - 7$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. không so sánh được

Câu 4. Điền vào chỗ chấm trong phép tính $11 \text{ cm} - 5 \text{ cm} = \dots$ cho phù hợp.

- A. 6 B. 6 cm C. 7 cm D. 7

Câu 5. Lúc đầu, trên xe khách có 14 người. Sau đó có 8 người xuống xe. Vậy, trên xe còn lại số người là:

- A. 5 người B. 4 người C. 6 người D. 2 người

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



$11 - 9 = \dots$	$11 - 6 = \dots$	$11 - 4 = \dots$	$12 - 6 = \dots$	$12 - 3 = \dots$
$11 - 7 = \dots$	$11 - 5 = \dots$	$11 - 2 = \dots$	$12 - 9 = \dots$	$12 - 4 = \dots$
$11 - 3 = \dots$	$11 - 8 = \dots$	$12 - 7 = \dots$	$12 - 8 = \dots$	$12 - 5 = \dots$

$16 - 7 = \dots$	$17 - 8 = \dots$	$15 - 6 = \dots$	$14 - 8 = \dots$	$14 - 7 = \dots$
$16 - 9 = \dots$	$17 - 9 = \dots$	$15 - 9 = \dots$	$14 - 9 = \dots$	$13 - 7 = \dots$
$16 - 8 = \dots$	$15 - 8 = \dots$	$15 - 7 = \dots$	$14 - 6 = \dots$	$13 - 5 = \dots$

Bài 2. Điền dấu $> < =$

$13 - 6 \dots\dots 13 - 5$

$14 - 8 \dots\dots 15 - 5$

$13 - 4 \dots\dots 13 - 9$

$14 - 7 \dots\dots 15 - 8$

$13 - 8 \dots\dots 14 - 9$

$14 - 6 \dots\dots 15 - 7$

$13 - 7 \dots\dots 14 - 5$

$15 - 9 \dots\dots 15 - 6$

Bài 3. Tìm cà rốt cho thỏ: (Nối)



Bài 5: Trên cành có 16 quả táo. Sau đó 7 quả bị rụng xuống. Hỏi trên cành còn bao nhiêu quả táo?

Tóm tắt

Có : quả táo

Rụng đi : quả táo

Còn lại : ... quả táo?

Bài giải



Trên cành còn lại số quả táo là:

..... - = (quả táo)

Đáp số:quả táo